TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **450**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 01/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (nay là xã Ô Diên, thành phố Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 413/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 07 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Bùi Thị Nam, sinh năm 2000;

HKTT: Cụm 1, Liên Hà, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện tại: Ngõ Bắc Sơn, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Lê Văn Tuấn, sinh năm 1997;

HKTT: Cụm 1, Liên Hà, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội;

Nơi tạm trú: Lô C72 khu đô thị mới Mỹ Thượng, thôn Dưỡng Mong, phường Mỹ Thượng, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Nam và anh Lê Văn Tuấn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày ngày 01/10/2018 tại UBND xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (nay là xã Ô Diên, thành phố Hà Nội), đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ

chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp về tính cách, vợ chồng không có sự chia sẻ dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả chị Nam và anh Tuấn vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh chị không có con chung;

- Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Bùi Thị Nam và anh Lê Văn Tuấn tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy chị Bùi Thị Nam và anh Lê Văn Tuấn thật sự tự nguyện ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 06/07/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Nam và anh Lê Văn Tuấn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị không có con chung;

2.2. Về tài sản chung, công sức đóng góp gia đình hai bên và nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Nam và anh Lê Văn Tuấn phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh chị đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000161 ngày 02/07/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hà Nội;
- UBND xã Ô Diên, TP Hà Nội (GCNKH số 023 ngày 01/10/2018);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà

